

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 287/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Lợi.
- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Bà Đỗ Thị Hương Giang, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2024/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXHS-ST ngày 19/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 109/HSST-QĐ ngày 04/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn L, sinh năm 2003 tại tỉnh An Giang; thường trú: Khóm P2, thị trấn C, huyện T tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: 01/12; con ông Ngô Văn Q, sinh năm 1970 và con bà Lê Thị C, sinh năm 1975; bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 14/7/2023.

2. Lê Văn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; thường trú: Khóm P2, thị trấn C huyện T, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: 01/12; con ông Lê Văn K, sinh năm 1958 và con bà Ngô Thiên N, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Lữ Thùy D, sinh năm 1982 và có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ bắt tạm giam từ ngày 15/07/2023.

3. Phạm Hữu P, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: 227 tổ 7 ấp M xã T, huyện G tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 18/10 khu phố T, phường A thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Văn M và con bà Bùi Thị T, sinh năm 1978. Bị cáo không có anh, em ruột; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không có

Tiền án:

+ Ngày 26/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 04 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo bản án số 483 (đã đóng án phí ngày 10/6/2021; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023).

Nhân thân: Ngày 29/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 39, thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/9/2023. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đắc Plao, tỉnh Đắk Nông theo quyết định thi hành án phạt tù số 105 ngày 01/3/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bị hại :

1. Phạm Hữu P, sinh năm 1990; thường trú: 227 tổ 7 ấp M xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắc P’Lao, tỉnh Đắk Nông)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991; thường trú: Ấp 4 xã M, huyện B, tỉnh Tiền Giang

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1996; thường trú: Số 59 ấp 10 xã N, huyện M tỉnh Hậu Giang.

3. Ông Lê Văn S, sinh năm 1988; thường trú: Khóm P2 thị trấn C, huyện T tỉnh An Giang.

4. Bà Lữ Thùy D, sinh năm 1982; thường trú: Số 1 đường P phường 4, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: 1. Ông Phạm Hiếu N; 2. Bà Ngô Thị C; 3. Bà Nguyễn Thị T; 4. Bà Huỳnh Thị Kim O; 5. Ông Trần Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Lê Văn Đ có họ hàng với nhau, L và Đ cùng làm bốc xếp tại ga Sóng Thần và cùng thuê chung ở khu dãy trọ. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/7/2023 L, Đ tổ chức uống bia (nhậu) cùng anh Nguyễn Thanh S tại phòng trọ của L. Trong lúc ăn uống, do bức tức vì mâu thuẫn với một số công nhân bốc xếp nên L rủ Đ, S đi tìm nhóm người này nói chuyện đánh dần mặt (S đồng ý đi nói chuyện, không đồng ý đánh dần mặt). Sau đó L, Đ chuẩn bị dao mang theo thì S giằng lại cất đi không cho mang theo. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày Đ, L nói S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen (không rõ đặc điểm) chở đến quán cà phê Vy Oanh trên đường Nguyễn Bính thuộc khu phố Đông B, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương (L biết nhóm người mâu thuẫn hay ngồi ở quán này). Khi đến quán cà phê Vy Oanh. L không gặp được người mâu thuẫn với L trong khi làm bốc xếp mà gặp 06 người đang ngồi trong quán uống nước gồm Phạm Hữu P, H, Nguyễn Hoàng N, Lê Đức T và 02 người (tất cả không rõ nhân thân, địa chỉ). L xuống xe cầm dao tự chế (dấu trong người trước đó) đi vào quán. Lúc này H và T trong quán đi ra thì giữa H, T, L nói qua

lại xô đẩy nhau (không gây thương tích cho nhau). S và một người trong quán vào can ngăn sau đó S đi bộ bỏ về. Thời điểm này Phạm Hữu P và N trong quán đi ra thì L dùng dao tự chế dọa chém nhưng được người trong quán can ngăn. Đ, L lên xe nổ máy bỏ chạy, Phạm Hữu P điều khiển xe mô tô của Nhật chở Nhật (Nhật cầm theo 01 viên gạch) đuổi theo L và Đ, Nhật ngồi sau ném gạch về phía L, Đ nhưng không trúng, khi ra đến đầu đường Hai Bà Trưng, Đ dừng xe lại L và Đ nhặt gạch ở ven đường ném lại P, N nhưng không trúng ai.

Thời điểm này tại quán cà phê Vy Oanh có Trọng, Hậu điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm) đi đâu không rõ, khoảng 5 phút sau Trọng quay về cùng với 02 người (không rõ nhân thân), tất cả cùng đi gặp P và Nhật. Khi gặp, P bàn việc tìm L và Đ đánh (khi đi Trọng mang theo 01 dao tự chế, 01 người trong nhóm không xác định tên cũng mang theo 01 dao tự chế). Tất cả đi trên 04 xe mô tô đi tìm Đ và L, trên đường đi gặp anh S đang đi bộ về phòng trọ. Nhóm P hỏi anh S chỗ ở của L, anh S chỉ chỗ ở của L (anh S không biết nhóm P tìm L, Đ để đánh).

Khi nhóm P điều khiển xe đi đến chỗ L ở trọ, L ở trong nhà nhìn thấy đã cầm dao tự chế xông ra đuổi đánh, Đ lấy 01 cây sào phơi đồ bằng kim loại dài khoảng 1,5 mét xông ra cùng đuổi đánh nhóm P. Nhóm P quay đầu xe bỏ chạy (có người chạy xe, có người chạy bộ), khi chạy đến gần trước Công ty TNHH Hà Huy Phú địa chỉ số 79 đường T, khu phố T phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, P chạy bộ lên xe của đồng bọn không kịp, Trọng ném lại 01 con dao tự chế dài khoảng 50 cm cho P cầm rồi cùng các đồng bọn còn lại lên xe bỏ chạy. Lúc này L dùng dao tự chế của mình đuổi theo chém nhiều cái trúng vào vùng tay, chân của P, Đ dùng sào phơi đồ chạy đến đánh P khoảng 02 – 03 cái vào tay, lưng của P, P sử dụng dao tự chế chống đỡ chém lại sau đó bỏ chạy vào công ty Hà Huy Phú. L, Đ không đuổi theo đánh P nữa mà đi ra trước cổng Công ty TNHH Hà Huy Phú rồi về phòng trọ. P từ trong công ty đi ra sau đó được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố K.

Ngày 18/7/2023 Phong xuất viện và ngày 21/7/2023 có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0743/KLTTCT-TTPYĐN ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai, phần kết luận thể hiện thương tích Phạm Hữu P, như sau:

1. Các dấu hiệu chính: (khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng): Vết thương thái dương trên tai phải kích thước 08 x 0,2cm, tỷ lệ 02%; vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải kích thước 05 x 0,2cm, tỷ lệ 01%; vết thương mặt lưng ngón 4 bàn tay phải kích thước 1,5 x 0,2 cm, tỷ lệ 01%; vết thương mặt trước gò phải kích thước 08 x 0,2 cm, tỷ lệ 02%; vết thương 1/3 mặt trước cẳng chân trái kích thước 04 x 0,2cm, tỷ lệ 01%; vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái kích thước 4,5 x 0,2 cm, tỷ lệ 01%.

2. Căn cứ thông tư 22/2019/TTLT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y Tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hữu P tại thời điểm giám định là 07%

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Đề nghị Cơ quan giám định yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trung cầu giám định bổ sung để xác định đầy đủ các tổn thương và di chứng sau khi đã điều trị ổn và xuất viện.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 0814/KLTTCT-TTPYĐN ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai, phân kết luận thể hiện thương tích Phạm Hữu P, như sau:

1. Kết quả chính: Vết thương phần mềm 1/3 trên cẳng chân trái (gần khớp gối trái), hiện để lại hạn chế vận động khớp gối trái (tầm vận động khớp gối trái từ 00 đến 1250), tỷ lệ 11%; mẻ 1/3 trên xương chày trái tỷ lệ 02%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TTLT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y Tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hữu P tại thời điểm giám định bổ sung là 19%, áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư.

Đối với anh Nguyễn Thanh S đi cùng L và Đ đi đến quán cà phê Vi Oanh, khi xô sát xảy ra S ra can ngăn sau đó bỏ về trước nên không có căn cứ xử lý đồng phạm với L và Đ, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đối với hành vi S chỉ cho nhóm P biết nhà L và Đ, nhưng không biết nhóm P tìm đánh nên không xử lý

Đối với các đối tượng Hậu, Lê Đức Trọng, Nguyễn Hoàng Nhật và 02 đối tượng khác (không rõ lai lịch, địa chỉ) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã xác minh, truy tìm nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35cm, cán dao bằng gỗ được quấn băng keo đen dài khoảng 15cm (của L); 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm (của Trọng ném cho P); 01 sào phơi đồ dài khoảng 1,5 mét (Đ dùng đánh P không thu hồi được). 01 áo thun ngắn tay màu trắng họa tiết chấm đen phía trước ngực áo và 01 quần vải ngắn màu vàng; 01 quần jean màu xanh dài và 01 áo thun ngắn tay màu cam trắng, in họa tiết xanh trắng đen trên ngực áo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/8/2023, anh Lê Văn S (anh ruột của bị cáo Lê Văn L), chị Lữ Thùy D (vợ của bị cáo Lê Văn Đ) đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Hữu P số tiền 30.000.000 đồng (mỗi gia đình 15.000.000 đồng). Bị hại Phạm Hữu P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 204/CT – VKS DA ngày 27 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Ngô Văn L, Lê Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự)

Truy tố bị cáo Phạm Hữu P về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, phát biểu quan điểm luận tội, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm xét xử

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Ngô Văn L phải chấp hành hình phạt chung từ 5 năm đến 6 năm tù.

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 39/2024/HS -ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An. Buộc bị cáo Phạm Hữu P phải chấp hành hình phạt chung

Các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng thu giữ

Bị hại Phạm Hữu P không bào chữa bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho mình.

Các bị cáo Ngô Văn L, Lê Văn Đ, Phạm Hữu P không bào chữa, tranh luận. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng :Xin xem xét giảm nhẹ mức án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo Ngô Văn L, Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” :

[2.1] Ngày 14/7/2023 tại phía trước công ty TNHH Hà Huy Phú địa chỉ số 79 đường T, khu phố T phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương bị cáo L, Đ đã sử dụng dao tự chế, cây sào bằng kim loại đánh, chém nhiều cái vào người bị hại Phạm Hữu P làm P bị thương tích 19%. Hành vi trên của bị cáo L, Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng truy tố số 220 ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật

[2.2] Chứng cứ xác định bị cáo Ngô Văn L, Lê Văn Đ, Phạm Hữu P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” :

Ngày 14/7/2023, giữa L, Đ với Phạm Hữu Phong, Lê Đức Trọng, Hậu có lời nói thách thức đánh nhau, L cầm dao hù chém P, Hậu sau đó được can ngăn. L, Đ lên xe bỏ chạy, P chở Hậu chạy đuổi theo ném gạch nhưng không gây thương tích, L, Hậu trên đường bỏ chạy dừng xe xuống nhặt gạch ném lại P và Hậu nhưng không trúng sau đó nhóm P gồm P, Lê Đức Trọng, Nguyễn Hoàng Nhật, Hậu và 02 người (tất cả không rõ nhân thân) cầm theo dao tự chế tìm L, Đ đánh. Khi tất cả đến khu vực L, Đ thuê ở. L và Đ nhìn thấy đã sử dụng dao tự chế, sào bằng kim loại sử dụng phoi đồ từ trong phòng ở trờ ra truy đuổi nhóm P, nhóm P quay xe bỏ chạy, P chạy lên xe không kịp, nhóm bạn P đã vút cho P 01 dao tự chế. Sau đó L, Đ sử dụng dao tự chế, sào phoi đồ đánh chém P, P sử dụng dao tự chế đánh trả và chống đỡ. Toàn bộ hành vi này diễn ra ngoài đường có nhiều người qua lại, trước cổng công ty TNHH Hà Huy Phú đã gây mất trật tự trị an, an ninh trật tự tại địa phương.

[2.5] Như vậy, hành vi trên của các bị cáo L, Đ và P đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 220/CT-VKS-DA ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Văn L, Lê Văn Đ không có. Bị cáo Phạm Hữu P chưa được xóa án tích tại bản án số 483 ngày 26/11/2020. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo trong vụ án thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Ngô Văn L, Lê Văn Đ tác động gia đình bồi thường

thiệt hại cho bị hại Phạm Hữu P, bị cáo Đ ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo L, Đ có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự các bị cáo nhất thời phạm tội. Bị cáo P có nhân thân xấu thể hiện có tiền án, lần phạm tội này thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của các bị cáo.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Tất cả các bị cáo trong vụ án phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 7 năm tù. Bị cáo L, Đ phạm cùng lúc 02 tội. Tất cả các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo L, Đ đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại P được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra địa điểm các bị cáo L, Đ, P thực hiện tội phạm là nơi công cộng, gây ra sự hoảng sợ náo loạn cho cư dân sinh sống khu vực các bị cáo phạm tội, hành vi trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Trong vụ án “Cố ý gây thương tích” có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo L, Đ đều là người thực hành trong vụ án. Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp.

[8] Đối với bị cáo Phạm Hữu P đang chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” tại bản án số 39 ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P chấp hành chung.

[9] Trong vụ án còn có người tên Hậu, Nguyễn Hoàng Nhật, Lê Đức Trọng và 02 người không rõ nhân thân. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân. Do vậy, tách tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Hữu P không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xét

[11] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ vật chứng gồm: 02 cây dao tự chế; 01 áo thun ngắn tay màu trắng họa tiết chấm đen phía trước ngực áo và 01 quần vải ngắn màu vàng; 01 quần jean màu xanh dài và 01 áo thun ngắn tay màu cam trắng, in họa tiết xanh trắng đen trên ngực áo. Vật chứng sử dụng, liên quan vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo P về tội “Gây rối trật tự công cộng” phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt bị cáo L, Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” có phần nghiêm

khắc. Hội đồng xét xử xử phạt mức án bị cáo L, Đ về tội danh trên thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[14] Án phí sơ thẩm: Tất cả các bị cáo trong vụ án phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo

+ Ngô Văn L và Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

+ Ngô Văn L, Lê Văn Đ và Phạm Hữu P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Ngô Văn L phải chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/7/2023.

1.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2023.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 39/2024/HS -ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An. Buộc bị cáo Phạm Hữu P phải chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2023.

3. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35cm, cán dao bằng gỗ được quấn bằng keo đen dài khoảng 15cm; 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng họa tiết chấm đen phía trước ngực áo và 01 quần vải ngắn màu vàng; 01 quần jean màu xanh dài và 01 áo thun ngắn tay màu cam trắng, in họa tiết xanh trắng đen trên ngực áo.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Ngô Văn L, Lê Văn Đ và Phạm Hữu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THA dân sự thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh